TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2017/HNGĐ-PT
Ngày: 19-9-2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Mai

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trúc Thương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Lê Minh Bằng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2017/TLPT - HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 26/2017/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 251/2017/QĐPT - HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phan Phước V, sinh năm 1972; Địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1977; Địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

3. Người kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Phan Phước V trình bày:

- Về hôn nhân: Anh V và chị Nguyễn Thị Thu T tự tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2000, đăng ký kết hôn ngày 01/02/2001 tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó, phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không

hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng. Do mâu thuẫn kéo dài nên đã sống ly thân từ tháng 6/2016 đến nay. Vì vậy, anh V yêu cầu được ly hôn với chị T.

- Về con chung: Anh V và chị T có hai con chung: 1. Phan Nhật P, sinh ngày 28/9/2001, 2. Phan Chấn L sinh ngày 20/6/2005 hiện nay đang do chị T nuôi dưỡng. Anh V đồng ý giao hai con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi người con là 5.000.000đ/tháng cho đến khi trưởng thành.

- Về tài sản chung: Gồm có nhà, đất và vật dụng trong nhà…hiện nay chị T đang quản lý, anh chưa yêu cầu chia, khi nào có yêu cầu, anh sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ kiện khác.

- Về nợ chung: Không có và cũng không có ai nợ vợ chồng nên anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị T và anh V chung sống với nhau vào năm 2000, đăng ký kết hôn ngày 01/02/2001 tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Đồng Tháp. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc giữa chị T và anh V không có mâu thuẫn như anh V trình bày và do các con còn nhỏ. Vì vậy, chị T không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh V.

- Về con chung: Chị T và anh V có hai con chung là Phan Nhật P, sinh ngày 28/9/2001 và Phan Chấn L sinh ngày 20/6/2005 hiện nay đang do chị nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị và anh V có nhà, đất và vật dụng trong nhà…hiện nay chị đang quản lý, sử dụng.

Tại bản án HNGĐ số 26/2017/HNGĐ - ST ngày 18/7/2017 của Toà án nhân dân huyện B đã tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Phan Phước V đối với chị Nguyễn Thị Thu T.

2. Về con chung: Giao hai cháu Phan Nhật P, sinh ngày 28/9/2001 và Phan Chấn L, sinh ngày 20/6/2005 hiện nay đang do chị T nuôi dưỡng cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của anh V về cấp dưỡng nuôi con, mỗi người con một tháng là 5.000.000đ cho đến khi các cháu trưởng thành. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 18/7/2017. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phan Phước V phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình, 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng là 600.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số: BN/2013 – 14205, ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Anh V còn phải nộp thêm 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 31/7/2017, chị Nguyễn Thị Thu T kháng cáo yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm xét xử không chấp nhận ly hôn với anh Phan Phước V.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh Phan Phước V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với chị T.

Chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo không đồng ý ly hôn với anh V, chị T cho rằng giữa chị và anh V không có mâu thuẫn như anh V trình bày và chị không muốn ly hôn vì các con còn nhỏ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Thu T.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Phan Phước V và chị Nguyễn Thị Thu T chung sống vào năm 2000 và đăng ký kết hôn vào năm 2001. Do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn kéo dài nên anh V làm đơn yêu cầu ly hôn.

[2] Về hôn nhân: Xét kháng cáo của chị T yêu cầu Tòa án giải quyết không đồng ý ly hôn với anh V với lý do giữa vợ chồng anh chị không có mâu thuẫn, chị còn thương chồng và không muốn ly hôn vì các con còn nhỏ.

[3] Xét thấy, kháng cáo của chị T là không có cơ sở chấp nhận. Bởi vì, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh V và chị T đã kéo dài. Mặc dù, đã có thời gian để cả hai suy nghĩ hàn gắn đoàn tụ nhưng cả hai vẫn không chung sống lại được thời gian anh chị sống ly thân từ tháng 06/2016 đến nay đã lâu. Điều này chứng tỏ hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nếu cho chung sống lại cũng không tạo được một gia đình hạnh phúc bền vững. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh V là có căn cứ đúng theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 . Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của chị T về việc không đồng ý ly hôn với anh V.

[4] Về con chung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử giao hai cháu Phan Nhật P, sinh ngày 28/9/2001 và Phan Chấn L, sinh ngày 20/6/2005 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục và chấp nhận sự tự nguyện của anh V về cấp dưỡng nuôi con, mỗi người con một tháng là 5.000.000đ cho đến khi các cháu trưởng

thành. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 18/7/2017. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không tuyên rõ thời gian cấp dưỡng đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi là chưa đầy đủ. Vì vậy, cần phải sửa lại cách tuyên án cho đúng quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Anh V không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về đường lối giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử là không chấp nhận kháng cáo của chị T, giữ y bản án sơ thẩm. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh là có căn cứ để chấp nhận.

Án phí phúc thẩm: Do chị T không được chấp nhận kháng cáo nên phải nộp tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Khoản 1 Điều 148; Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Thu T.

- Giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 26/2017/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phan Phước V đối với chị Nguyễn Thị Thu T.

2. Về con chung: Giao hai cháu Phan Nhật P, sinh ngày 28/9/2001 và Phan Chấn L, sinh ngày 20/6/2005 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh V về cấp dưỡng nuôi con, mỗi người con một tháng là 5.000.000đ cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 18/7/2017. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự:

- Anh Phan Phước V phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình, 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng là 600.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số 14205 ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Anh V còn phải nộp thêm 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

- Chị Nguyễn Thị Thu T phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 14371 ngày 31/7/2017 là 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Chị T không phải nộp thêm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh ĐT;
- Phòng KTNV - THA TA Tỉnh;
- TAND huyện B;
- Chi Cục THA DS huyện B;
- Các đương sự;
- Ủy Ban nhân dân thị trấn B;
- Lưu: Hồ sơ VA, VT, TDS (Thương).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh